|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Đề án “Phát triển mạng lưới y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, nâng cao chất lượng dân số tỉnh**

**giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030”**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30/6/1989;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011- 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

 Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành TW Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 ban hành Chương trình hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành TW Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 37/2011/TT-BYT ngày 26/10/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y dược cổ truyền tuyến tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế Quy định chức năng, nhiệm và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng;

Căn cứ Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 24/2021//TT-BYT ngày 12/12/2021 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tê quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 166/2021/NQ- HĐND ngày 09/12/2021 Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 -2022;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp Y tế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND, ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhândân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư cơ sở vậtchất, mua sắm trang thiết bị y tế tuyến tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhândân tỉnh về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) và 7 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết phê duyệt Đề án “Phát triển mạng lưới y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, nâng cao chất lượng dân số tỉnh giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trình HĐND tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 13, gồm các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của tỉnh trong thời gian qua, hoạt động của ngành y tế thể hiện vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác chăm sóc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân, công tác phòng chống dịch COVID-19. Hoạt động của ngành y tế thể hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, giữ vai trò nòng cốt trong việc định hướng cũng như thực thi các chính sách, pháp luật về y tế. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hết sức quan tâm đến hoạt động của ngành y tế, ban hành các cơ chế, chính sách, tập trung nguồn lực trong khả năng có thể cho lĩnh vực y tế để chi cho phát triển hệ thống y tế công, trong đó có xây dựng cơ bản, trang thiết bị, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực y tế.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, đạt được nhiều tiến bộ quan trọng, nhưng nhìn chung sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số vẫn còn những bất cập. Hệ thống y tế bộc lộ những tồn tại, hạn chế chưa được giải quyết triệt để từ nhiều năm trước như thiếu nguồn nhân lực, cơ sở vật chất xuống cấp, máy móc thiết bị thiếu, lạc hậu, lỗi thời; sau hơn 2 năm chống dịch COVID-19 đã nảy sinh thêm những khó khăn, vướng mắc trong giai đoạn “hậu Covid” ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Dịch COVID-19 còn nhiều diễn biến khó lường, khó dự đoán; xuất hiện các biến thể mới có khả năng lây lan mạnh hơn làm số ca nhiễm có xu hướng gia tăng trong thời gian gần đây. Nguy cơ xâm nhập của các bệnh dịch nguy hiểm mới nổi như bệnh đậu mùa khỉ, viêm gan cấp tính chưa rõ nguyên nhân... dẫn đến nguy cơ “dịch chồng dịch”, nguy cơ quá tải hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở vốn đã gồng mình chống dịch trong giai đoạn vừa qua. Thời gian tới, mô hình bệnh tật thay đổi với sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm, sự xuất hiện của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi; sự thay đổi về nhân khẩu học với tỷ lệ người cao tuổi tăng cao; toàn cầu hóa, đô thị hóa và biến đổi khí hậu tiềm ẩn nhiều tác động tiêu cực đến sức khỏe người dân. Xu hướng thị trường hóa, tư nhân hóa và xã hội hóa trong chăm sóc sức khỏe đặt ra nhiều thách thức trong việc xây dựng một hệ thống y tế theo định hướng công bằng, hiệu quả và phát triển. Kinh tế phát triển cũng dẫn đến nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân tăng cao, kỳ vọng nhiều hơn vào việc cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng, kịp thời. Công tác dân số phải thích ứng với bối cảnh phát triển mới, như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển việc làm có giá trị cao để tận dụng cơ cấu “dân số vàng”; dân số già và an sinh xã hội; mất cân bằng giới tính khi sinh và hệ lụy; di dân và chất lượng cuộc sống; yếu tố dân số phải được giải quyết trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển bền vững, vì dân số vừa là động lực tạo ra phát triển, vừa là đối tượng thụ hưởng sự phát triển để kiến tạo xã hội phát triển ở trình độ cao hơn.

Những vấn đề đặt ra trên đây là lý do và sự cần thiết phải xây dựng đề án “Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030” trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt Đề án là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:**

**1. Mục tiêu:** Xây dựng và hoàn thiện hệ thống y tế tỉnh Quảng Trị đến năm 2026, định hướng đến 2030 theo hướng công bằng, hiệu quả, phát triển bền vững và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương, bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống, chất lượng dân số góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng khu vực biên giới.

**2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và thời gian thực hiện:**

**2.1 Đối tượng áp dụng:** Áp dụng đối với các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập, các đơn vị quản lý nhà nước về y tế.

**2.2 Phạm vi, thời gian áp dụng**:

- Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Thời gian: Đề án được thực hiện từ năm 2022 đến năm 2026; sau năm 2026 tùy vào tình hình thực tiễn tiếp tục tham mưu chỉnh sửa, bổ sung trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

 UBND tỉnh giao cho Sở Y tế chủ trì phối hợp với các ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng Đề án“Phát triển mạng lưới y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, nâng cao chất lượng dân số tỉnh giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030”, Sở Y tế đã thực hiện các bước sau:

 - Xây dựng dự thảo đề án và gửi lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan liên quan gồm: Các Sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan, Ủy ban Mặt trận Việt Nam tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị quản lý và điều trị trong ngành (Có bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến của các đơn vị kèm theo)

 - Đề án đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, Website của Sở Y tế để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý.

 - Đề án được Hội đồng thẩm định của UBND tỉnh thông qua.

 **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG ĐỀ ÁN VÀ NGHỊ QUYẾT:**

**Bố cục đề án:** Đề án gồm có 3 phần, cụ thể như sau:

**Phần 1.** Sự cần thiết và các căn cứ để xây dựng đề án;

**Phần 2**. Thực trạng mô hình tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực y tế tuyến tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, y tế xã phường, thị trấn và y tế thôn bản;

**Phần 3.** Nội dung Kế hoạch phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030.

 **Nội dung đề án**: Gửi đính kèm theo.

  **Bố cục dự thảo Nghị quyết**

**Điều 1:** Phê duyệt đề án Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030.

**Điều 2:** Nhiệm vụ và giải pháp

**Điều 3:** Tổ chức thực hiện

Nội dung cụ thể của dự thảo Nghị quyết: Gửi đính kèm theo

**V. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Đề án phát triển sự nghiệp y tế, dân số trên địa bàn tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030 có kế hoạch phân bổ: 986.630 triệu đồng bao gồm các nội dung sau:

- Kinh phí về tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực: 86.888 triệu đồng;

- Kinh phí về nâng cấp cơ sở hạ tầng: 552.518 triệu đồng;

- Kinh phí đầu tư trang thiết bị: 347.224 triệu đồng;

Nguồn vốn thực hiện:Nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn năm 2021-2026 của Trung ương và địa phương; nguồn vốn ODA; nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nguồn Ngân sách sự nghiệp ngành y tế.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết phê duyệt Đề án “Phát triển mạng lưới y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, nâng cao chất lượng dân số tỉnh giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030” để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- CT và các PCT UBND tỉnh;- Ban VHXH HĐND tỉnh;- Sở Y tế;- Lưu: VT, VX. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Võ Văn Hưng** |